

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 1377/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 09 tháng 5 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 767/TTr-SGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai (nội dung & danh mục đính kèm).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3.** Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; UBND xã, phường, thị trấn, Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai nội dung Bộ thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cập nhật nội dung, quy trình giải quyết cụ thể từng thủ tục hành chính lên Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia của Chính phủ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Trung tâm hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Trần Văn Vĩnh);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Báo Đồng Nai; Báo Lao động Đồng Nai;
- Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Trung tâm kinh doanh VNPT;
- Lưu: VT, HCC, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vĩnh**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 09/5/2019*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Trang
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>	
1	Phê duyệt liên kết giáo dục	01
2	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	07
3	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	10
4	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	14
5	Cho phép hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	22
6	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	25
7	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	26
8	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	27
9	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	28
10	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	29
11	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	34
12	Công nhận trường Trung học đạt chuẩn Quốc gia	48
13	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học	62



14	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non	74
15	Công nhận trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia	87
16	Công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	99
17	Thành lập trường phổ thông trung học công lập hoặc cho phép thành lập trường phổ thông trung học tư thục	111
18	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động	113
19	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	115
20	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	116
21	Giải thể trường trung học phổ thông	118
22	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	119
23	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động	121
24	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	123
25	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	124
26	Giải thể trường Trung học phổ thông chuyên	126
27	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	127
28	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú	129
29	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	131
30	Thành lập, cho phép thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	132
31	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	133
32	Cho phép trung tâm ngoại ngữ- tin học hoạt động giáo dục trở lại	135
33	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	136
34	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	137
35	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	139
36	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	140

37	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	141
38	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	144
39	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	147
40	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	148
41	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	150
42	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	152
43	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	155
44	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	157
45	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	165
46	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	171
47	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	174
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác</b>	
48	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu trường trung cấp, trường cao đẳng.)	177
49	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp, trường cao đẳng.)	178
50	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	179
51	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	180
52	Xin học lại trường khác	182
53	Giao nhiệm vụ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục	183



<b>III</b>	<b>Lĩnh vực: Giáo dục dân tộc</b>	
54	Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT	195
<b>IV</b>	<b>Hệ thống văn bằng, chứng chỉ</b>	
55	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	197
56	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	198
57	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	201
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục Trung học</b>	
58	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	203
59	Đăng ký thi Trung học phổ thông Quốc gia	204
60	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông	206
61	Chuyển trường đối với học sinh trung học	209
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực: Giáo dục Thường xuyên</b>	
62	Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	211
63	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	212
64	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	214
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	215
2	Cho phép hoạt động giáo dục trường trung học cơ sở	216
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	218
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở	219
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	221
6	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	222
7	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	224
8	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	225
9	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	227
10	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	229

11	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	230
12	Thủ tục giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học).	232
13	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	233
14	Cho phép Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	234
15	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	235
16	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	237
17	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	240
18	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	243
19	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	245
20	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số ít người	247
21	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.	254
22	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	258
23	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	259
24	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	262
25	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	268
<b>C</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>	
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	270
2	Thủ tục Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	271
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	273
4	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	275
5	Giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	277

